



**BT-W250G**  
 Máy đọc mã cầm tay



\*Xin lưu ý rằng các phụ kiện mô tả trong hình ảnh chỉ nhằm mục đích minh họa và có thể không đi kèm với sản phẩm.



Scan to Purchase

**Thông số kỹ thuật**

Mẫu	BT-W250G		
Loại	Loại camera		
Bộ điều khiển	CPU	ARM Cortex® Ba lõi	
	Hệ điều hành	Microsoft® Windows® Embedded Compact 7	
Bộ nhớ chính	RAM	512 MB (dung lượng ổ đĩa: 32 MB)	
	ROM	512 MB (dung lượng ổ đĩa: 222 MB) , flash-ROM	
Màn hình	LCD	Phương thức hiển thị	Phương pháp VA, LCD màu TFT truyền tải 2,7 inch
		Độ phân giải (số lượng chấm)	240 (W) x 320 (H) (QVGA)
		Số lượng màu màn hình	65536
		Phông chữ	MS P Gothic, MS UI Gothic, MS Gothic, Segoe UI, Courier New, Symbol, Tahoma, Times New Roman, Wingdings * Simsun và NsimSun cần phải cài đặt
		Đèn nền	Đèn LED màu trắng cường độ cao
	Đèn LED xác nhận thao tác		Đèn LED 3 màu (đỏ, xanh lá cây, màu xanh, vàng, lục lam, tím đỏ, trắng)
Vận hành	Bảng điều khiển chạm		Phương pháp màng chống chịu analog (thông số kỹ thuật kính cường lực)
	Phím cứng	Loại	Bộ phím mũi tên x 1 (4 hướng) , phím kích hoạt x 3 (giữa x 1, cạnh bên x 2) , phím chức năng x 8 (phím F1, phím F2, phím F3, phím F4, phím Fn, phím Tab, phím ký tự, phím SFT) , phím nhập dữ liệu x 14 (0 đến 9 phím, phím ENT, phím xóa, phím trừ, phím biểu tượng) , phím nguồn x 1
		Đèn nền	Đèn LED (màu cam)
Máy quét	Đặc tính quang học	Nguồn ánh sáng đọc	Đèn LED màu trắng cường độ cao
		Nguồn sáng của thiết bị trợ	Laser bán dẫn nhìn thấy được (657 nm) , ngõ ra: 1,0 mW, Sản phẩm Laser Class 2 (IEC60825-1)
		Tốc độ quét	—
		Độ phân giải tối thiểu	Mã 2D: 0,127 mm Mã vạch: 0,076 mm
		Khoảng cách đọc	30 đến 840 mm (CODE39 bề rộng khe vạch: 0,508 mm) 25 đến 450 mm (CODE39 bề rộng khe vạch: 0,254 mm) 30 đến 480 mm (QR kích thước ô: 0,508 mm) 25 đến 280 mm (QR kích thước ô: 0,254 mm)
		Chiều rộng nhãn đọc/khoảng xem	124 x 76 mm (khoảng cách đọc: 180 mm)
		PCS	—
Các mã được hỗ trợ		JAN/EAN/UPC (hỗ trợ mã add-on) , CODE128, GS1-128, CODE39, NW-7 (Codabar) , CODE93, ITF, COOP 2of5, 2of5 (Industrial 2of5) , QR, Micro QR, DataMatrix (ECC200) , PDF417, GS1 DataBar, Hỗn hợp	

Giao tiếp không dây	LAN không dây	Chuẩn không dây	IEEE802.11 a/b/g/n		
		Tần số vô tuyến	2,4 GHz (b,g,n: 1 đến 13 ch) , 5,2 GHz, 5,3 GHz (a/n)		
		Phương pháp bảo mật	Bảo mật: WEP (64/128-bit) /WPA/WPA2, Phương pháp mã hóa WPA: TKIP/AES, Phương pháp cấp phép: PSK/EAP-TLS/PEAP-MSCHAP-V2		
	Bluetooth®	Chuẩn không dây	Bluetooth® V2.1 + EDR		
		Cấu hình được hỗ trợ	SPP, PAN (PANU) , FTP (Máy khách) , HSP (AG) , HID (Máy chủ/Thiết bị)		
		Khoảng cách giao tiếp	Xấp xỉ 10 m (tầm nhìn thẳng)		
Phương tiện ghi rời	Phương tiện được hỗ trợ		microSD hoặc microSD (SDHC)		
	Dung lượng được hỗ trợ		Tối đa 32 GB		
Nguồn điện	Pin chính	Loại	Gói pin lithium ion chuyên dụng		
		Công suất	3250 mAh		
		Thời gian sử dụng liên tục	Chế độ sạc 1	Xấp xỉ 28 giờ*1	
			Chế độ sạc 2	Xấp xỉ 32 giờ*1	
			Chế độ sạc 3	Xấp xỉ 28 giờ*1	
	Thời gian sạc	Xấp xỉ 8 giờ (nhiệt độ thường)			
Pin dự phòng	Đồng hồ	Pin phụ lithium tích hợp: xấp xỉ 1 tháng*2			
	Dữ liệu RAM	Bộ tụ điện hai lớp: xấp xỉ 1 phút*2			
Khác	Chuông		Tỷ lệ: 16 mức, Âm lượng: 3 mức		
	Chức năng rung		Có sẵn		
	Lịch/đồng hồ		Lịch tự động (năm, tháng, ngày, giờ, phút, giây; lên đến năm 2079) , chính xác trong khoảng 80 giây mỗi năm (nhiệt độ thường)		
EMI		VCCI Class A			
Kích thước		173 x 61,6 x 42 (30,3) mm (Giá trị trong ngoặc là kích thước cầm. )			
Khả năng chống chịu với môi trường	Chỉ số chống chịu thời tiết cho vỏ bọc		IP64		
	Nhiệt độ môi trường xung quanh		-20 đến +50 °C (không đóng băng)*3		
	Nhiệt độ lưu trữ		-20 đến +60 °C (không đóng băng)		
	Độ ẩm môi trường xung quanh		20 đến 85 % RH (không ngưng tụ)		
	Độ ẩm bảo quản tương đối				
	Độ cao chịu lực rơi		Trên bê tông từ 3,0 m (từ 4,0 m với bộ bảo vệ) ; Lên đến 20,000 tác động từ 30 cm*4		
Phụ kiện		Dây đeo tay			
Khối lượng		Xấp xỉ 217 g (có gắn gói pin có thể sạc lại)			

\*1 Đây là thời gian sử dụng liên tục khi tắt đèn LED xác nhận vận hành và chức năng rung, bật còi báo (với âm lượng thấp), bật đèn nền (với độ chói thấp) ở nhiệt độ thường và khi việc đọc mã vạch được thực hiện và giao tiếp không dây hai chiều được thực hiện mỗi 20 giây.

\*2 Khi không gắn pin chính hoặc không còn lại năng lượng sạc.

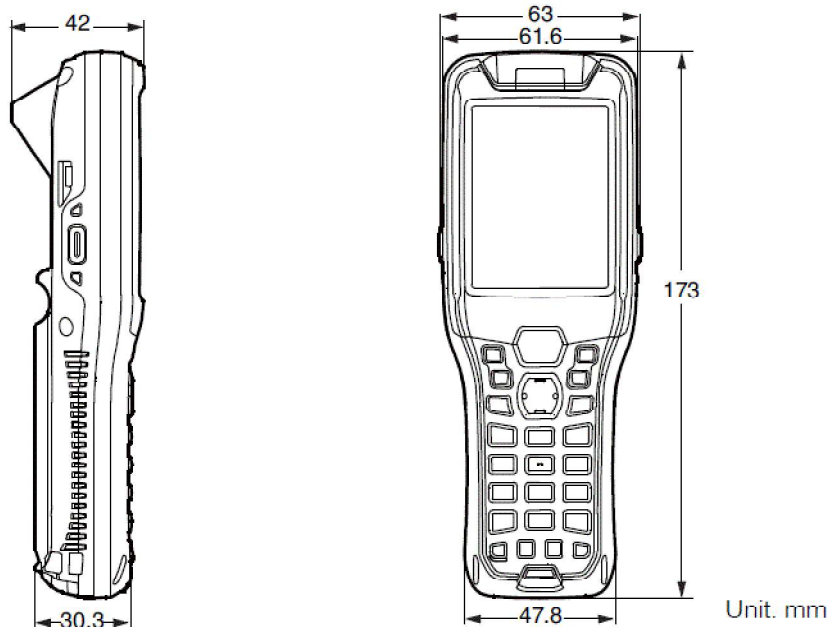
\*3 Trong môi trường nhiệt độ thấp, thời gian sử dụng liên tục của pin lithium ion sẽ giảm. Hãy đảm bảo kiểm tra vận hành trước khi sử dụng sản phẩm.

\*4 Đây là giá trị thử nghiệm. Chúng tôi không đảm bảo giá trị này.

## Kích thước

\* Nếu không đọc được các ký tự trên hình, xin vui lòng tham khảo CAD hoặc hướng dẫn sử dụng.

### ■ BT-W250/W250G/W250GM/W250GI



Scan to Purchase

